TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày 08-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Điểu Nhót.

2. Ông Hoàng Minh Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk nông *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST, ngày 26 tháng 01 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/HSST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/HSST-QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Y Th, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2001, tại tỉnh Đ1; trú tại: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: M'nông; giới tính: nam; tôn giáo: tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y MP R và bà H P; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2017 đến nay - có mặt.

2. Lầu Văn X, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2000, tại tỉnh C; trú tại: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đ1; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Văn Th và bà Đào Thị M; tiền án: 01 tiền án: ngày 31/8/2017, bị TAND huyện K, tỉnh Đ1 xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2017 đến nay - có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Y Th:* ông Y MP R– có mặt.

Trú tại: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lầu Văn X:* ông Lầu Văn Th – có mặt.

Trú tại: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đ1.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Võ Cao Th – Luật sư công ty luật Tr thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ – có mặt.

- *Bị hại:* Anh Y Nh – vắng mặt.

Trú tại: Bon R'L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/12/2017, Lầu Văn X, Y Th đi từ xã H, huyện K, tỉnh Đ1 đến huyện Đ, tỉnh Đ, để làm thuê. Khi đi đến ngã tư Th thuộc huyện Đ thì cả hai chơi điện tử tại đây. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Y Th rủ Lầu Văn X đi đến nhà người quen Y Th chơi, cả hai cùng đi bộ về xã Đ, huyện Đ. Khi đi đến đoạn đường có lô cao su phía bên đường thì Y Th nói Lầu Văn X vào lô cao su tìm chỗ ngủ, không đi đến nhà người quen nữa, cả hai đi vào chòi rẫy trong lô cao su nằm ngủ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Y Th rủ Lầu Văn X đi trộm cắp xe máy của người khác bán lấy tiền tiêu xài, Lầu Văn X đồng ý. Khi đi đến bon R'L, xã Đ, huyện Đ thì Y Th, Lầu Văn X phát hiện 01 xe máy hiệu Daemaco, màu xanh BKS: 48F1- 8107 của anh Y Nh, sinh năm 1977, trú tại: bon R'L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, đang dựng trong sân, do nhà anh Y Nh đang xây nên chưa có cổng. Y Th nói Lầu Văn X trộm cắp chiếc xe máy này thì X đồng ý. Y Th đi đến vị trí chiếc xe máy dắt xe ra ngoài cổng, Lầu Văn X phụ đẩy xe từ phía sau. Cả hai dắt xe về hướng ngã tư Th được khoảng 100m thì dừng lại, Y Th rút dây điện xe mở khóa điện rồi nổ máy, điều khiển chở Lầu Văn X về hướng Thành phố B, tỉnh Đ1, với mục đích tìm nơi để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến huyện C, tỉnh Đ, thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song ngày 11/12/2017 kết luận: giá trị thành tiền của chiếc xe máy hiệu Daemaco, màu xanh, BKS: 48F8- 8107, số máy: FMH370502968, số khung: HEHY71002968, đã qua sử dụng là: 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 12/CTr - VKS ngày 25 tháng 01 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Y Th và Lầu Văn X về tội "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 BLHS, xử phạt bị cáo Y Th mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91 BLHS, xử phạt bị cáo Lầu Văn X mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 07 tháng 26 ngày tù tại bản án hình sự số

15/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ1, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 16 tháng 26 ngày đến 19 tháng 26 ngày tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Y Nh không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 xe máy hiệu daemaco, màu xanh, BKS: 48F8 – 8107 cho chủ sở hữu là anh Y Nh.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Y Th, Lầu Văn X cho rằng: hoàn toàn đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tôi danh, điều luật áp dụng cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo Y Th mức án 04 tháng tù, bị cáo Lầu Văn X mức án 06 tháng tù.

Tại phiên toà các bị cáo đồng ý với phần bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung gì; người đại diện hợp pháp của bị cáo Y Th, Lầu Văn X chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận địnhnhư sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/12/2017 tại bon R' L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ bị cáo Y Th và Lầu Văn X đã bí mật, lén lút chiếm đoạt 01 xe máy hiệu daemaco, màu xanh, BKS: 48F8 – 8107, số máy: FMH370502968, số khung: HEHY71002968 của anh Y Nh trị giá 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (BLHS năm 1999).

Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1 Điều 138 của BLHS 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong dư luận quần chúng nhân dân. Để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia, tuy nhiên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn không mang tính tổ chức nhưng cần xét đến vai trò của từng bị cáo để phân hóa hình phạt cho phù hợp. Bị cáo Y Th là người khởi xướng và đồng thời là người thực hành tích cực nên vai trò trong vụ án là cao hơn bị cáo Lầu Văn X.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lầu Văn X đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo bỏ trốn không chấp hành án; bị cáo không chịu cảnh tỉnh lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo Y Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta (chỉ áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Y Th).

[5] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang còn trong độ tuổi vị thành niên, tính đến ngày phạm tội bị cáo Y Th mới 16 tuổi 03 tháng 22 ngày; bị cáo Lầu

Văn X mới 17 tuổi 08 tháng 21 ngày. HĐXX sẽ áp dụng Điều 90 và khoản 6 Điều 91 của BLHS khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Xét đề nghị về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nhưng có phần nghiêm khắc.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Y Nh không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã trả lại 01 chiếc xe máy hiệu Daemaco, màu xanh, BKS: 48F8- 8107, số máy: FMH370502968, số khung: HEHY71002968, cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Y Nh là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Y Th và Lầu Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; khoản 6 Điều 91 BLHS.

Xử phạt bị cáo Y Th 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/12/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 90; khoản 6 Điều 91BLHS.

Xử phạt bị cáo Lầu Văn X 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 15/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ1, buộc bị cáo Lầu Văn X phải chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/12/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 BLTTHS; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Y Th, Lầu Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, luật sư bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận**:*

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN TRIỆU